

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chuyển biên chế công chức giữa các cơ quan, tổ chức
hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 31**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 880-QĐ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2022 - 2026 cho Ban cán sự
đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Quyết định số 1690-QĐ/TU ngày 04 tháng
12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế năm 2025 cho
Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua việc điều chuyển
biên chế công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm
việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025; Tờ trình số 28/TTr-UBND
ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh số
lượng biên chế công chức năm 2025 đã đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông
qua Nghị quyết; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chuyển biên chế công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành
chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 (chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XIII Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Các nội dung khác tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, PC(2), CVnnkd.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

PHỤ LỤC**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC
HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên cơ quan, địa phương	Biên chế giao năm 2025	Ghi chú
I	Cơ quan, đơn vị		
1	Sở Tài chính	96	Bao gồm: 52 biên chế có mặt của Sở Tài chính và 44 biên chế có mặt của Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	282	- Tiếp nhận 220 biên chế có mặt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 60 biên chế có mặt của Sở Tài nguyên và Môi trường; - Tiếp nhận 02 biên chế từ Ban Dân tộc - Tôn giáo (đổi tên thành Sở Dân tộc và Tôn giáo)
3	Sở Xây dựng	102	Bao gồm: 35 biên chế có mặt của Sở Xây dựng; 66 biên chế có mặt của Sở Giao thông vận tải và 01 biên chế dự kiến bổ nhiệm Giám đốc Sở từ nơi khác
4	Sở Khoa học và Công nghệ	47	Bao gồm: 31 biên chế có mặt của Sở Khoa học và Công nghệ và 16 biên chế có mặt của Sở Thông tin và Truyền thông
5	Sở Nội vụ	76	Bao gồm: 48 biên chế có mặt của Sở Nội vụ và 28 biên chế có mặt của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6	Sở Dân tộc và Tôn giáo	27	Chuyển 02 biên chế (thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo) về Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Sở Y tế	59	Tiếp nhận 05 biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	46	Tiếp nhận 01 biên chế của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	46	Tiếp nhận 05 biên chế của Sở Thông tin và Truyền thông
II	Biên chế dự phòng	44	Tiếp nhận 27 biên chế chưa thực hiện của các cơ quan, gồm: Sở Tài chính 02 biên chế, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01 biên chế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 09 biên chế, Sở Tài nguyên và Môi trường 04 biên chế, Sở Xây dựng 01 biên chế, Sở Khoa học và Công nghệ 02 biên chế, Sở Thông tin và Truyền thông 03 biên chế, Sở Nội vụ 03 biên chế, Sở Lao động - Thương

			binh và Xã hội 02 biên chế.
--	--	--	-----------------------------